

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2011 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2011 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2011 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2011 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ - TCBD ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31/05/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 09, do thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và địa điểm.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

38.800.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070

Fax : (84-4) 3 5 184 071

Mã số thuế : 01 01135243

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
- Điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, hệ thống quan sát camera;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét);
- Điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau : Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	27 tháng 01 năm 2008
Ông Nguyễn Tiến Viện	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008
Ông Phạm Thanh Tân	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008
Ông Đôn Văn Thanh	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc	14 tháng 07 năm 2003
Ông Lê Văn Luy	Phó Giám đốc	27 tháng 02 năm 2007
Ông Phạm Thanh Tân	Phó Giám đốc	30 tháng 01 năm 2008
Ông Lương Quý Thăng	Phó Giám đốc	01 tháng 11 năm 2009

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011 của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc

Nguyễn Quốc Khánh

Ngày 15 tháng 08 năm 2011

Số: .../2011/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011, được lập ngày 15 tháng 08 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138,778,561,495	152,096,708,418
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1,563,786,445	1,125,852,347
1. Tiền	111		1,563,786,445	1,125,852,347
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64,635,072,763	87,643,630,237
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	62,737,691,879	84,830,307,160
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	909,783,569	1,461,865,762
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1,096,333,956	1,460,193,956
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(108,736,641)	(108,736,641)
IV. Hàng tồn kho	140		28,774,863,248	25,769,029,363
1. Hàng tồn kho	141	V.6	28,774,863,248	25,769,029,363
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		43,804,839,039	37,558,196,471
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	297,786,164	379,983,201
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	43,507,052,875	37,178,213,270

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33,726,708,928	34,635,495,694
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,640,955,455	1,945,018,517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1,640,955,455	1,945,018,517
<i>Nguyên giá</i>	222		4,529,529,449	4,529,529,449
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2,888,573,994)	(2,584,510,932)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	8,365,803,706	8,970,527,410
<i>Nguyên giá</i>	241		12,094,473,923	12,094,473,923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3,728,670,217)	(3,123,946,513)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23,719,949,767	23,719,949,767
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	22,213,400,000	22,213,400,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	600,000,000	600,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1,078,000,000	1,078,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(171,450,233)	(171,450,233)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		172,505,270,423	186,732,204,112

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		103,025,585,421	123,731,721,479
I. Nợ ngắn hạn	310		71,977,985,034	93,315,971,891
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	3,972,343,400	16,405,055,967
2. Phải trả người bán	312	V.16	2,241,966,415	3,443,850,215
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	3,138,156,879	1,820,608,786
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	10,937,472,008	10,885,807,375
5. Phải trả người lao động	315		116,193,255	221,791,496
6. Chi phí phải trả	316	V.19	19,336,826,151	23,421,669,252
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	31,761,542,432	36,794,486,905
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	473,484,494	322,701,895
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		31,047,600,387	30,415,749,588
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	30,000,000,000	30,000,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	80,113,388	90,508,588
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.24	967,486,999	325,241,000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		69,479,685,002	63,000,482,633
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	69,479,685,002	63,000,482,633
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		38,800,000,000	25,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24,077,383,636	24,077,383,636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,645,540,067	1,442,217,468
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		596,890,809	393,568,210
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4,359,870,490	12,087,313,319
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		172,505,270,423	186,732,204,112

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày ... tháng 08 năm 2011

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	5,794,211,882	22,232,692,862
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5,794,211,882	22,232,692,862
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4,389,724,548	19,867,687,161
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1,404,487,334	2,365,005,701
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15,972,341	524,452,344
7. Chi phí tài chính	22		90,919,146	892,930,441
Trong đó: chi phí lãi vay	23		90,919,146	892,930,441
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	1,854,600	97,651,372
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	944,969,305	770,433,644
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		382,716,624	1,128,442,588
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		382,716,624	1,128,442,588
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	95,679,156	157,110,647
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>287,037,468</u>	<u>971,331,941</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>-</u>	<u>-</u>

Lập ngày ... tháng 08 năm 2011

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		382,716,624	1,128,442,588
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		908,786,766	976,391,639
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		90,919,146	892,930,441
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1,382,422,536	2,997,764,668
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16,098,766,269	3,783,764,866
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3,005,833,885)	(12,418,833,460)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8,519,885,246)	(1,328,239,429)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		82,197,037	22,068,957
- Tiền lãi vay đã trả	13		(90,919,146)	(892,930,441)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		119,351,600	189,724,940
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(90,940,000)	(135,150,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5,975,159,165	(7,781,829,899)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(598,289,048)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		500,000,000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		500,000,000	(598,289,048)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.25	8,800,000,000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	8,113,278,000	33,337,568,530
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(20,545,990,567)	(25,466,723,868)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,404,512,500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6,037,225,067)	7,870,844,662
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		437,934,098	(509,274,285)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1,125,852,347	1,481,977,913
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1,563,786,445	972,703,628

Lập ngày ... tháng 08 năm 2011

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Tuấn Vũ

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp, Thiết kế, tư vấn
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm :**
 - Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
 - Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông, tin học;
 - Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
 - Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhẹ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
 - Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 Công ty có 79 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 70 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá vốn các công trình xây lắp được ghi nhận tương ứng với doanh thu theo tỷ lệ được quy định trên các hợp đồng giao khoán giữa Công ty và các đội.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 06 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Chi phí công trình

Chi phí công trình được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý chi phí thi công các công trình đã phát sinh trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không quá 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Hợp đồng xây dựng

Các hợp đồng xây dựng Công ty thực hiện qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty Cổ phần Điện nhẹ viễn thông tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty Cổ phần Điện nhẹ viễn thông tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	647.280.076	16.282.483
Tiền gửi ngân hàng	916.506.369	1.109.569.864
Cộng	<u>1.563.786.445</u>	<u>1.125.852.347</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viễn thông và Bưu điện các tỉnh	22.788.406.321	30.453.693.373
Các Công ty, các Ban QLDA	34.361.661.630	45.919.819.593
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	364.528.357	1.105.097.857
Các khách hàng khác	5.223.095.571	7.351.696.337
Cộng	<u>62.737.691.879</u>	<u>84.830.307.160</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CTGT 1 Hà Nội	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần Bất động sản Petrolimex	-	297.694.800
Công ty Cổ phần HAIMY	-	320.183.111
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển	-	200.000.000
Viễn thông Nam Bắc	200.000.000	-
Công ty Quản Lý và Sửa chữa đường bộ 472	61.638.000	61.638.000
Công ty Bê tông đúc sẵn Hà Nam	-	52.340.200
Các đối tượng khác	516.313.869	398.177.951
Cộng	<u>909.783.569</u>	<u>1.461.865.762</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông	-	-
Cần Thơ tiền cổ tức	59.361.003	59.361.003
Điện lực Tiền Giang	3.488.084	3.488.084
BHXH quận Đống Đa	17.490.800	17.490.000
Công ty Cổ Phần Cấp và Thiết bị viễn thông	-	-
cổ phần tiền cổ tức năm 2009	878.454.069	1.378.454.069
Phải thu khác	137.540.000	1.400.800
Cộng	<u>1.096.333.956</u>	<u>1.460.193.956</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là các khoản dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	114.004.686	115.630.186
Công cụ, dụng cụ	5.855.000	5.855.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.503.855.893	25.496.396.508
Hàng hóa	151.147.669	151.147.669
Cộng	<u>28.774.863.248</u>	<u>25.769.029.363</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	255.189.164	337.386.201
Chi phí thuê văn phòng	42.597.000	42.597.000
Cộng	<u>297.786.164</u>	<u>379.983.201</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng (*)	43.505.640.875	37.095.849.670
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.412.000	82.363.600
Cộng	<u>43.507.052.875</u>	<u>37.178.213.270</u>

(*) Chủ yếu là tạm ứng cho các đội thi công

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	994.429.798	2.516.885.922	550.871.757	467.341.972	4.529.529.449
Tăng trong kỳ					-
Giảm trong kỳ					-
Số cuối kỳ	<u>994.429.798</u>	<u>2.516.885.922</u>	<u>550.871.757</u>	<u>467.341.972</u>	<u>4.529.529.449</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	432.543.446	1.347.503.440	447.540.657	356.923.389	2.584.510.932
Khấu hao trong kỳ	62.891.864	171.965.742	26.381.350	42.824.106	304.063.062
Giảm trong kỳ					
Số cuối kỳ	<u>495.435.310</u>	<u>1.519.469.182</u>	<u>473.922.007</u>	<u>399.747.495</u>	<u>2.888.573.994</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	561.886.352	1.169.382.482	103.331.100	110.418.583	1.945.018.517
Số cuối kỳ	<u>498.994.488</u>	<u>997.416.740</u>	<u>76.949.750</u>	<u>67.594.477</u>	<u>1.640.955.455</u>

Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.242.653.515 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là các trạm BTS cho thuê.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	12.094.473.923	3.123.946.513	8.970.527.410
Tăng do trích khấu hao	-	604.723.704	(604.723.704)
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	12.094.473.923	3.728.670.217	8.365.803.706

11. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông	2.221.340	22.213.400.000	2.221.340	22.213.400.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017426 ngày 21 tháng 05 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị viễn thông 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 22.213.400.000 VND, tương đương 55,53% vốn điều lệ.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông	6.000	600.000.000	6.000	600.000.000

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011032000060 ngày 11 tháng 06 năm 2007 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ viễn thông 1.400.000.000 VND, vốn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 7.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ Báo cáo, Công ty đã đầu tư 600.000.000 VND, tương đương 8,5% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ với số lượng 10.780 cổ phiếu, mệnh giá 100.000 VND/cổ phiếu.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	1.076.464.000	9.715.966.567
Ngân hàng TMCP Liên Việt	-	7.118.780.567
Ngân hàng TMCP Hàng Hải (a)	1.076.464.000	2.597.186.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (b)</i>	2.895.879.400	6.689.089.400
Cộng	3.972.343.400	16.405.055.967

(a) Vay theo hợp đồng tín dụng số M11008004 ngày 10/09/2008, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất từ 1,5%/tháng đến 1,8%/tháng

(b) Vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	9.715.966.567	373.278.000	9.012.780.567	1.076.464.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt	7.118.780.567	-	7.118.780.567	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải	2.597.186.000	373.278.000	1.894.000.000	1.076.464.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	6.689.089.400	7.740.000.000	11.533.210.000	2.895.879.400
Cộng	16.405.055.967	8.113.278.000	20.545.990.567	3.972.343.400

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ba An	933.299.400	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cáp quang và Thiết bị bưu điện	-	740.569.500
Công ty Cổ phần xây lắp bưu điện	259.330.268	259.330.268
Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị Viễn thông	218.558.559	218.558.559
Công ty Cổ phần Xây lắp Viễn thông Hà Nội	108.968.576	108.968.576
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Xây dựng Bắc Ninh	99.000.000	99.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	71.375.194	71.375.194
Công ty TNHH Xử lý kỹ thuật thoát nước và Môi trường Hà Nội	64.100.000	114.100.000
Công ty Cổ phần Azet	45.734.440	73.784.440
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Hà Nội	-	389.317.752
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	-	883.353.847
Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị văn hoá	-	73.232.500
Các đối tượng khác	441.599.978	412.259.579
Cộng	2.241.966.415	3.443.850.215

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	-	135.419.506
Viễn thông Hải Dương	115.013.194	268.702.922
Công ty Điện thoại Hà Nội 2	158.413.455	116.688.379
Công ty Điện thoại Tây Thành Phố	43.302.733	198.002.733
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng	486.000.000	486.000.000
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Các đối tượng khác	2.097.427.497	377.795.246
Cộng	<u>3.138.156.879</u>	<u>1.820.608.786</u>

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	7.557.530.702	576.527.523	630.382.277	7.503.675.948
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	88.826.057	-	-	88.826.057
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.886.412.449	95.679.156	-	2.982.091.605
Thuế thu nhập cá nhân	353.038.167	9.840.231	-	362.878.398
Thuế môn bài	-	10.000.000	10.000.000	-
Cộng	<u>10.885.807.375</u>	<u>692.046.910</u>	<u>640.382.277</u>	<u>10.937.472.008</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14 .

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	382.716.624	1.128.442.588
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	500.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	382.716.624	628.442.588
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>95.679.156</u>	<u>157.110.647</u>
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>95.679.156</u>	<u>157.110.647</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả

Là chi phí các công trình xây lắp trích trước

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	30.313.801	124.374.858
BHXH, BHYT, BHTN	50.491.186	296.289.206
Chi phí các công trình còn phải trả các đội thi công	31.680.737.445	36.373.822.841
Cộng	<u>31.761.542.432</u>	<u>36.794.486.905</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	322.701.895
Tăng do Tập đoàn khen thưởng	38.400.000
Tăng do trích lập quỹ trong kỳ	203.322.599
Chi quỹ trong kỳ	(90.940.000)
Số cuối kỳ	<u>473.484.494</u>

22. Vay và nợ dài hạn

Là khoản Công ty phát hành 300.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 100.000 VND, kỳ hạn 18 tháng từ 15/07/2010, lãi suất 15%/18 tháng (nếu không chuyển đổi sang cổ phiếu). Tỷ lệ chuyển đổi là 1:10. Mục đích đầu tư xây dựng 90 trạm BTS cho thuê và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc.

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	90.508.588
Số trích lập trong kỳ	-
Số chi trong kỳ	(10.395.200)
Số cuối kỳ	<u>80.113.388</u>

24. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu cho thuê các trạm BTS nhận trước cho nhiều kỳ

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	325.241.000
Doanh thu chưa thực hiện phát sinh trong kỳ	1.271.989.919
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(629.743.920)
Số cuối kỳ	<u>967.486.999</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	10.572.489	8.232.827.565	58.763.001.158
Lợi nhuận trong năm trước					4.620.477.196	4.620.477.196
Trích lập các quỹ trong năm trước				382.995.721	(765.991.442)	(382.995.721)
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	24.077.838.636	1.442.217.468	393.568.210	12.087.313.319	63.000.482.633
						0
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	24.077.383.636	1.442.217.468	393.568.210	12.087.313.319	63.000.482.633
Lợi nhuận kỳ này					287.037.468	287.037.468
Trả cổ tức bằng cổ phiếu tăng vốn	5.000.000.000				(5.000.000.000)	-
Phát hành cổ phiếu mới tăng vốn	8.800.000.000					8.800.000.000
Trả cổ tức năm trước bằng tiền					(2.404.512.500)	(2.404.512.500)
Trích lập các quỹ trong kỳ này			203.322.599	203.322.599	(609.967.797)	(203.322.599)
Số dư cuối kỳ này	38.800.000.000	24.077.838.636	1.645.540.067	596.890.809	4.359.870.490	69.479.685.002

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	7.000.000.000	7.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông	31.800.000.000	18.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.077.383.636	24.077.383.636
Cộng	<u>62.877.383.636</u>	<u>49.077.383.636</u>

Cổ tức

Trong kỳ Công ty thực hiện chi trả bằng cổ phiếu 5.000.000.000 VND và bằng tiền 2.404.512.500 VND

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.880.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.880.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây lắp	2.985.135.813	15.961.272.005
Doanh thu tư vấn, thiết kế	756.613.910	51.740.880
Doanh thu bán hàng hoá	4.470.000	4.232.484.066
Doanh thu dịch vụ cho thuê tài sản	2.047.992.159	1.987.195.911
Cộng	5.794.211.882	22.232.692.862

2. Giá vốn hàng bán	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây lắp	2.888.324.310	14.594.468.224
Giá vốn hoạt động tư vấn, thiết kế	523.101.939	35.183.798
Giá vốn hoạt động bán hàng hoá	2.526.000	4.085.395.948
Giá vốn hoạt động cho thuê tài sản	975.772.299	1.152.639.191
Cộng	4.389.724.548	19.867.687.161

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.972.341	24.452.344
Cổ tức, lợi nhuận được chia		500.000.000
Cộng	15.972.341	524.452.344

4. Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	-	32.550.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.854.600	65.100.915
Cộng	1.854.600	97.651.372

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	416.909.957	472.295.344
Chi phí vật liệu quản lý	22.975.337	21.913.700
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.138.600	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	86.784.270	130.421.914
Thuế, phí và lệ phí	57.704.914	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.062.868	145.802.686
Chi phí bằng tiền khác	58.393.359	-
Cộng	944.969.305	770.433.644

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - "Lãi cơ bản trên cổ phiếu", Công ty không trình bày chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trên Báo cáo này vì đây là Báo cáo của Công ty mẹ. Chỉ tiêu này sẽ được tính toán và trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần cáp và Thiết bị viễn thông	Công ty con
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhệ viễn thông	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị viễn thông	
Bán hàng trong kỳ (cả thuế)	1.663.200.000
Thu tiền hàng trong kỳ	1.663.200.000
Thu Công ty Cổ phần Cáp và thiết bị viễn thông về tiền cổ tức năm 2009	500.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị viễn thông		
Phải thu về tiền hàng	364.528.357	1.105.097.857
Phải thu cổ tức năm 2009	878.454.069	1.378.454.089
Cộng nợ phải thu	1.242.982.426	2.483.551.946
Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị viễn thông		
Phải trả về tiền hàng	218.558.559	1.350.270.064
Cộng nợ phải trả	218.558.559	1.350.270.064

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực kinh doanh xây lắp, thương mại, cho thuê trạm BTS và Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 01 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Dịch vụ đường sắt Hà Nội tại tòa nhà 08 tầng, số 142 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội với các thông tin sau:

ST T	Số HĐ thuê	Ngày HĐ	Diện tích (m2)	Đơn giá thuê USD/m2	Thời gian thuê	Tiền thuê USD/Tháng
1	437	15/06/2011	92 (Diện tích chính) 28 (Diện tích phụ)	14 (Diện tích chính) 07 (Diện tích phụ)	Từ ngày 01/ 07/2010 đến ngày 30/ 06/2013	1.484,00
2	333	30/05/2008	36	11	Từ ngày 01/06/2008 đến ngày 30 05/2012	396,00
3	482	15/11/2009	30,14	13	Từ ngày 01/ 01/2010 đến ngày 30/12/ 2012	391,82
4	516	20/11/2009	47	13	Từ ngày 20/11/2009 đến ngày 20/11/2011	611,00
5	Phụ lục HĐ số 02 của hợp đồng số 516	20/11/2009	30	15	Từ ngày 01/ 04/2010 đến ngày 01/04/2013	450,00
Cộng						3.332,82

4. Thông tin so sánh

Số dư đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bởi A&C.

Kế toán trưởng

Lê Tuấn Vũ

Lập, ngày 15 tháng 08 năm 2011

Giám đốc

Nguyễn Quốc Khánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê trạm BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	2,985,135,813	4,470,000	2,047,992,159	756,613,910	5,794,211,882
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,985,135,813	4,470,000	2,047,992,159	756,613,910	5,794,211,882
Chi phí bộ phận	3,332,941,959	3,325,146	1,341,912,072	658,369,276	5,336,548,453
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(347,806,146)	1,144,854	706,080,087	98,244,634	457,663,429
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(347,806,146)	1,144,854	706,080,087	98,244,634	457,663,429
Doanh thu hoạt động tài chính	15,972,341	-	-	-	15,972,341
Chi phí tài chính	90,919,146	-	-	-	90,919,146
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	95,679,156	-	-	-	95,679,156
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					287,037,468
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả tr ước dài hạn	304,063,062	-	604,723,704	-	908,786,766

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực kinh doanh cho thuê tram BTS	Lĩnh vực khác (thiết kế khảo sát, tư vấn, khác...)	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận		-		-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	89,254,996,493	133,652,155	61,234,578,398	22,622,612,877	173,245,839,923
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng tài sản					173,245,839,923
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	53,459,568,193	80,051,390	36,676,648,348	13,549,886,991	103,766,154,921
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					103,766,154,921
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	159,144,770,471	16,312,452,651	9,585,162,593	1,689,818,397	186,732,204,112
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng tài sản					186,732,204,112
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	101,572,526,542	13,102,734,488	7,699,139,006	1,357,321,444	123,731,721,479
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
Tổng nợ phải trả					123,731,721,479